

Phụ lục

DANH SÁCH NHÀ Ở HÌNH THÀNH TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN, THUÊ MUA
DỰ ÁN TUYỂN DÂN CƯ ĐƯỜNG SỐ 2 - NHÀ Ở THƯƠNG MẠI ĐỢT 3 (31 CĂN)
(Kèm theo Thông báo số /TB-SXD ngày /8/2025 của Sở Xây dựng An Giang)

STT	THÔNG TIN CÔNG TRÌNH			DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH (M2)		Tên đường	Ghi chú
	Kí hiệu lô căn	Tầng cao	Diện tích đất (m2)	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn (m2)		
A	NHÀ Ở THƯƠNG MẠI						
	L9(22A-33)						
1	22A	02 tầng	125,00	67,50	142,36	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
2	24	02 tầng	125,00	67,50	142,36	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
3	25	02 tầng	125,00	67,50	142,36	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
4	26	02 tầng	125,00	67,50	142,36	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
5	27	02 tầng	125,00	67,50	142,36	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
6	28	02 tầng	125,00	67,50	142,36	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
7	29	02 tầng	125,00	67,50	142,36	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
8	30	02 tầng	125,00	67,50	142,36	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
9	31	02 tầng	125,00	67,50	142,36	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
10	32	02 tầng	125,00	67,50	142,36	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
11	33	02 tầng	225,00	77,63	162,62	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
	L11(1-10)						
12	1	02 tầng	162,50	83,78	173,86	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
13	2	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
14	3	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
15	3A	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
16	5	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
17	6	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
18	7	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
19	8	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
20	9	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
21	10	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
	L12(21-30)						
22	21	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
23	22	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
24	22A	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
25	24	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
26	25	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
27	26	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
28	27	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
29	28	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
30	29	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
31	30	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
Tổng cộng	31		4.012,50	2.118,91	4.432,43		